

# Chiếu sáng công cộng: những vấn đề tài chính chủ yếu và hướng giải quyết

BÙI ĐƯỜNG NGHIÊU

**C**hiếu sáng công cộng (CSCC) không những là một phần của cuộc sống đô thị, không thể thiếu trong quy hoạch phát triển mà còn là một yếu tố tác động mạnh đến chiến lược phát triển của ngành điện; bởi vì cùng với quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh, thì CSCC đã trở thành khách hàng lớn, tiêu thụ điện ngày càng nhiều\*. Chính vì vậy, việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng cho CSCC là vấn đề cấp bách, trước mắt, vừa có ý nghĩa lâu dài cho phát triển bền vững.

Để CSCC vừa đáp ứng được yêu cầu chiếu đủ sáng, vừa tiêu thụ ít điện năng hơn, bảo đảm an ninh năng lượng, giảm áp lực xây dựng thêm nhà máy điện, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, thì chiếu sáng hiệu suất cao chính là một hướng đi tích cực, phù hợp với thực tế Việt Nam cũng như xu hướng phát triển của khoa học và công nghệ. Song, để thực hiện điều này cần phải có những cơ chế, chính sách tài chính phù hợp, có khả năng khuyến khích, thúc đẩy chiếu sáng hiệu suất cao phát triển. Đây chính là trọng tâm của bài viết này.

## 1. Những bất cập về tài chính trong chiếu sáng công cộng và rủi ro

### 1.1. Những bất cập về tài chính trong chiếu sáng công cộng

Những vấn đề bất cập về tài chính đang đặt ra cho ngành CSCC, kể cả chiếu sáng đô thị, trường học, bệnh viện chủ yếu tập trung vào 3 dạng vấn đề như sau:

- o Các vấn đề về nguồn vốn và đối tượng cung cấp vốn cho CSCC.
- o Các vấn đề về cơ chế, quy trình cấp phát, theo dõi, quản lý, giám sát sử dụng tài chính đã huy động được cho CSCC.
- o Các vấn đề về thị trường dịch vụ CSCC và đấu thầu mua sắm tài sản công (đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công).

Dưới góc độ tài chính, CSCC không chỉ là thiếu tiền (kể cả duy tu, bảo dưỡng và đầu tư mới hoặc nâng cấp hệ thống CSCC) mà những cơ chế, chính sách tài chính nhằm sử dụng điện hiệu quả, tiết kiệm cũng thiếu và không có định hướng rõ ràng; còn thiếu những công cụ tài chính đủ mạnh để thúc đẩy sử dụng hiệu quả nguồn điện; chưa gắn kết tiết kiệm điện với sử dụng công nghệ

hiệu suất cao trong chiếu sáng để giảm tiêu hao lãng phí điện; Cũng không có cơ chế thúc đẩy các công ty chiếu sáng nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ chiếu sáng.

Thực tế cho thấy, hệ thống cơ chế, chính sách tài chính để thúc đẩy, mở rộng chiếu sáng hiệu suất cao còn thiếu và yếu; các giải

---

Bùi Đường Nghiêu, TS, Viện Khoa học Tài chính.

\* Theo số liệu thống kê, chi phí cho chiếu sáng toàn cầu (năm 2005) là 460 tỷ USD/năm, lượng điện tiêu thụ cho chiếu sáng trên toàn thế giới là 2.650 TWh/năm, chiếm khoảng 19% tổng lượng điện tiêu thụ. Tại nước ta, theo số liệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), lượng điện phục vụ cho chiếu sáng trên toàn quốc chiếm hơn 25% tổng lượng điện tiêu thụ. Mỗi năm Việt Nam đầu tư khoảng 8 tỷ USD để thực hiện mục tiêu tăng trưởng 14% năng lượng. Song, nếu sử dụng tiết kiệm năng lượng thì chỉ riêng việc tiết kiệm trong sử dụng điện cũng có thể giảm tức thời được từ 10-20% nhu cầu điện. Nói cách khác, nếu cả nước cùng áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện thì có thể tiết kiệm mỗi năm khoảng 8 tỷ USD. Song cũng cần lưu ý rằng, tiết kiệm điện không hoàn toàn chỉ là bớt dùng mà nhất định phải xem xét hiệu quả sử dụng điện. Trên thực tế, hiệu quả sử dụng điện của ta còn thấp thua nhiều so với thế giới. Để tạo ra được 1 đơn vị GDP, nước ta phải dùng tới 1,02 kW/h điện, trong khi đó, Hàn Quốc, Đài Loan chỉ cần 0,3 kW/h; Nhật Bản chỉ cần 0,19 kW/h... (Nguồn: web: irv.moi.gov.vn).

pháp tài chính (nếu có) chủ yếu là do tự phát, mang tính tình thế, giải quyết tức thì các bức xúc thực tế đặt ra, và được lồng ghép trong các cơ chế, chính sách tài chính khác. Khung pháp lý, thể chế chung về CSCC cũng như cơ chế tài chính dành cho CSCC hiện không hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, không có tầm chiến lược. Các quy trình, thủ tục cấp phát hoặc ưu đãi tài chính liên quan đến tiết kiệm điện và tiết kiệm trong chiếu sáng không rõ ràng, thiếu cụ thể, khá phức tạp, nhiều tầng nấc, có phần tùy tiện do phải vận dụng nhiều cơ chế khác nhau và thiếu chuẩn mực cụ thể khi trình, duyệt.

Trong khi nguồn lực tài chính cho chiếu sáng còn hạn chế, thì cơ chế, chính sách tài chính trói buộc (vì thiếu, yếu, không đồng bộ, không chi tiết, cụ thể) và phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước các cấp. Tuy nhiên, tại hầu hết các khu vực CSCC, kể cả đô thị, trường học, bệnh viện của Việt Nam, nguồn tài chính cấp hàng năm cho CSCC thường rất hạn hẹp, "nhỏ giọt", chỉ đáp ứng khoảng ngoài 30% nhu cầu thực tế của CSCC. Thiếu nguồn tài chính đang là một vấn đề nan giải của ngành CSCC. Nguồn tài chính hạn hẹp đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc cung cấp dịch vụ chiếu sáng, không đảm bảo nhu cầu chiếu sáng thực tế, thiếu kinh phí bảo trì hệ thống chiếu sáng của tất cả các đơn vị. Điều này càng gây ra những lãng phí lớn trong chiếu sáng. Mặt khác, thiếu vốn thường được đưa ra để ngại biện cho việc phân bổ đầu tư (đầu tư mới, nâng cấp, bảo dưỡng, sử dụng các hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao...) không đồng bộ, không có sự phối hợp trong một quy hoạch tổng thể, dẫn đến phân bổ chi phí cho chiếu sáng bị dàn mỏng, chưa hợp lý, trong cùng đơn vị, vẫn có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu do đầu tư phân phối hệ thống CSCC không công bằng vừa làm tăng chi phí cục bộ, vừa gây lãng phí nguồn tài chính và lãng phí nguồn điện.

Trong lĩnh vực CSCC, tuy đã có cơ chế đấu thầu, các công ty được quyền tham gia đấu thầu hoặc được Nhà nước đặt hàng,

giao kế hoạch cung cấp dịch vụ công ích về chiếu sáng, nhưng phạm vi đấu thầu chỉ dừng lại ở việc cung cấp thiết bị, xây dựng công trình... chưa hình thành sản phẩm đấu thầu trọn gói cung cấp dịch vụ CSCC.

Đối với chính quyền địa phương, nguồn tiền để chi trả cho CSCC là tiền ngân sách cấp theo dự toán hàng năm cho các doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý CSCC (gọi tắt là công ty chiếu sáng). Cũng chưa có địa phương nào có cơ chế tài chính thúc đẩy nâng cao hiệu quả chiếu sáng nói chung hoặc hiệu quả CSCC hiệu suất cao nói riêng.

Một điểm rất đáng chú ý là tình trạng thiếu quy hoạch xây dựng và quy hoạch chiếu sáng tổng thể là rất phổ biến tại hầu hết các đô thị, trường học, bệnh viện. Điều đó gây ra những lãng phí, thất thoát lớn cả về tài chính và điện năng.

Việc bố trí dự án CSCC tại các đô thị thường có xu hướng ưu tiên theo mục đích chính trị trước mắt cao hơn mục đích lâu dài của xã hội, càng tạo nên những chênh lệch không đúng mục tiêu trong phân phối hưởng thụ ánh sáng giữa các khu vực của đô thị. Các khu vực khác nhau trong từng đô thị được ưu tiên chiếu sáng khác nhau. Các đường phố lớn, khu trung tâm... thường được ưu tiên và được chiếu sáng miễn phí. Các ngõ xóm thường chưa được quan tâm đúng mức. Thiếu cả ánh sáng, thiếu hệ thống đường dây, cột điện... nhiều nơi, người dân trong các ngõ xóm phải bỏ tiền ra đầu tư xây dựng hệ thống đường dây, cột, bóng điện... Thậm chí họ còn phải chi trả hoặc chia sẻ tiền điện tiêu thụ hàng tháng.

Vấn đề đặt ra là: "Phải chăng chỉ có Công ty Chiếu sáng đô thị mới có khả năng cung cấp dịch vụ chiếu sáng đô thị"? Có cần thiết phải duy trì cơ chế độc quyền quản lý và cung cấp dịch vụ CSCC cho các đô thị hay cần tạo dựng cơ chế cạnh tranh và một thị trường cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ chiếu sáng đô thị? Có nên

tổ chức vận hành những cơ chế mới cho các loại hình công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) vào hoạt động trong cung cấp dịch vụ CSCC, nhất là CSCC hiệu suất cao cho các đô thị, trường học, bệnh viện?

Hiện tại, ngân sách đang chi cho hầu hết các nội dung liên quan đến chiếu sáng, gồm: (i) đầu tư mới; (ii) đầu tư nâng cấp; (iii) vận hành, quản lý, bảo dưỡng; (iv) sửa chữa, duy tu; (v) điện năng tiêu thụ. Tuy nhiên, cơ chế cấp phát ngân sách theo dự toán hiện nay yêu cầu các Công ty chiếu sáng đô thị phải xây dựng dự toán năm (bao gồm dự toán ngân sách đầu tư và ngân sách thường xuyên); ngân sách đó được quản lý theo Luật Ngân sách nhà nước, ngắn hạn, từng năm một; đến cuối niên độ (31/12 hàng năm) nếu chưa sử dụng hết cũng phải hủy bỏ mức dự toán đã được duyệt cấp. Cần thì lập lại, duyệt lại. Cơ chế quản lý và sử dụng ngân sách cho chiếu sáng đô thị hạn chế theo từng năm một là rất thụ động, không hiệu quả, không phù hợp với đặc thù chiếu sáng đô thị, chiếu sáng học đường và bệnh viện.

Trên thực tế, khó khăn lớn nhất và phổ biến hiện nay trong CSCC đối với cả đô thị, trường học, bệnh viện là thiếu tiền, thiếu ánh sáng. Trong khi đó, cấp dưới quá thụ động, phụ thuộc vào cấp trên và cơ quan tài chính. Quy trình ngân sách công kênh, thiếu thuyết phục (chủ yếu do không đủ tiền); suất đầu tư thường cao, thường có xảy ra lãng phí (tương tự như tất cả các dự án đầu tư khác thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước). Do đó, nếu tiếp tục cấp phát ngân sách cho chiếu sáng như quy trình và cơ chế hiện tại thì khó có thể thay đổi được tình hình.

Mặt khác, nếu chỉ dựa vào nguồn ngân sách nhà nước (các cấp) cấp cho CSCC thì rất thiếu nhưng liệu có nên huy động đóng góp của người dân cho chiếu sáng đô thị (bao gồm 5 khoản đã nêu) hay không? Vấn đề công bằng khi so sánh dân cư trong ngõ với dân cư ngoài phố được hiểu và vận dụng thế nào cho đúng đắn?

Chiếu sáng là một dịch vụ công thuộc diện Nhà nước phải cung cấp cho người dân, người dân đã nộp thuế để chi trả việc đó, liệu nay tổ chức thu phí ánh sáng liệu có hợp lý? Nhất là dân cư trong các ngõ xóm. Về mặt lý thuyết kinh tế học, liệu có vấn đề gì không trong việc tổ chức thu phí ánh sáng đối với chiếu sáng đô thị (bao gồm đường phố, ngõ xóm), đường giao thông?

Vậy lối thoát là ở chỗ nào? Thực chất vấn đề của chiếu sáng là cần tiền. Vậy tiền có thể huy động từ đâu? Kênh huy động ra sao? Cơ chế nào? Mô hình nào? Ai đóng góp? Ai quản lý? Hoặc có nên đặt ra câu hỏi vốn huy động dành cho các nội dung gì, chi thường xuyên hay đầu tư hay cả thường xuyên và đầu tư, bao gồm đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và điện tiêu thụ?

### 1.2. Cảnh báo rủi ro

Trước thực trạng của những bất cập trong CSCC là thiếu tiền, thiếu điện, thiếu ánh sáng, nếu không tiến hành cải cách, đổi mới cơ chế, chính sách tài chính cho CSCC nói chung và CSCC hiệu suất cao nói riêng thì sẽ khó tránh khỏi những rủi ro như sau:

- Trong tương lai, CSCC vẫn sẽ thiếu vốn không đủ tiền hoạt động đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, duy tu, bảo trì...

- Các công ty chiếu sáng không thể phát triển mở rộng dịch vụ chiếu sáng cả chất lượng và số lượng, không thể thực hiện mục tiêu chiếu sáng 100% chiều dài các đường phố chính và đường khu vực; chiếu sáng ngõ xóm đạt 75-80%.

- Sức ép đô thị hóa về CSCC sẽ ngày càng gia tăng áp lực lên ngân sách nhà nước các cấp.

- Lập lại "vòng luẩn quẩn": thiếu tiền, thiếu ánh sáng, thiết bị chiếu sáng lạc hậu, hiệu quả chiếu sáng thấp, thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách và sử dụng điện cho CSCC vẫn tiếp diễn.

- Tiếp tục tồn tại cách thức cấp phát và quản lý theo định mức trong khi đã thấy rõ rằng cách làm này chỉ phù hợp với mô hình

kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp.

- Cơ chế quản lý theo định mức là một cơ chế lạc hậu, chỉ phù hợp với thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, theo chỉ đạo từ trên xuống.

- Cơ chế quản lý theo định mức không còn phù hợp với mô hình kinh tế thị trường, đặc biệt không phù hợp khi giá cả, nguồn cung cấp hàng hóa, dịch vụ rất linh động, khác nhau một cách rất nhạy cảm theo thời gian và không gian.

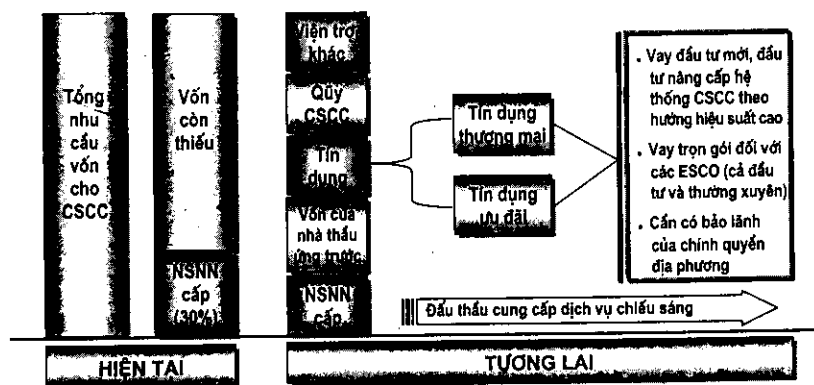
- Cần đổi mới cơ chế quản lý theo định mức theo hướng: không áp đặt giá cả và định mức cho thị trường; tiến tới hủy bỏ hoàn toàn cơ chế quản lý theo định mức, chỉ quản lý theo chuẩn mực và tiêu chuẩn. Nếu vẫn còn áp dụng định mức thì cơ quan quản lý chỉ quy định định mức khung, mang tính hướng dẫn để các địa phương vận dụng.

## 2. Đề xuất những giải pháp hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tài chính thúc đẩy phát triển chiếu sáng công cộng

### 2.1. Xây dựng khuôn khổ tài chính bền vững cho CSCC

Khi hệ thống cơ chế, chính sách tài chính đối với CSCC nói chung và CSCC hiệu suất cao nói riêng còn chưa cụ thể, không rõ ràng, thiếu tính thúc đẩy, khuyến khích... thì rõ ràng việc xây dựng và thiết lập một khuôn khổ tài chính bền vững riêng cho ngành

**Khung khổ tài chính bền vững đề xuất cho CSCC hiệu suất cao**



CSCC là hoàn toàn cần thiết. Và khuôn khổ tài chính đó phải chứa đựng những yếu tố đặc trưng sau:

1. Phải đa dạng về nguồn vốn, có cả trong nước và ngoài nước cùng tài trợ cho CSCC, trong đó, nguồn vốn trong nước là chủ đạo, đồng thời, phải kết hợp một cách đa dạng các nguồn ngân sách cấp, tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại, các quỹ và các nguồn viện trợ khác.

2. Tối ưu hóa mức độ, quy trình, cách thức lập, duyệt dự toán, cấp phát, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho CSCC theo hướng tạo thuận lợi cho CSCC hiệu suất cao.

3. Các ngân hàng trong nước và các công ty chiếu sáng có quan hệ tín dụng mang tính thương mại, thị trường, hạn chế tối đa tư tưởng ban phát, xin cho trong CSCC.

4. Chính quyền cấp tỉnh (bao gồm cả thành phố trực thuộc trung ương - gọi chung là cấp tỉnh) có động cơ để:

- Bảo lãnh cho các công ty chiếu sáng vay vốn;

- Tạo sân chơi, ban hành quy chế và duy trì luật chơi cho thị trường cung cấp dịch vụ CSCC - một loại dịch vụ sự nghiệp công (DVSNC);

- Đảm bảo cho các công ty cung cấp dịch vụ CSCC thu hồi đủ chi phí và có lãi.

5. Các công ty chiếu sáng có động cơ để cải thiện hiệu quả chiếu sáng và hiệu quả sử dụng ngân sách CSCC.

Một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay đối với CSCC là một mặt, ngân

sách nhà nước hầu như là nguồn duy nhất, cung cấp tài chính cho CSCC. Mặt khác,

việc cung cấp tài chính của ngân sách nhà nước cho CSCC chỉ đáp ứng khoảng 30% nhu cầu tài chính của CSCC (theo các đánh giá của Hội Chiếu sáng Việt Nam). Rõ ràng, cần đa dạng hóa các nguồn tài chính và các nhà cung cấp tài chính cho CSCC theo những hình thức thích hợp, phù hợp với quy luật phát triển của kinh tế thị trường để đáp ứng tốt nhất nhu cầu tài chính cho CSCC.

Đề xuất đa dạng hóa các nguồn tài chính cung cấp cho CSCC nói chung và các dự án CSCC hiệu suất cao nói riêng là hoàn toàn cần thiết và cấp bách. Trong đó, nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp vẫn được coi trọng, song, cùng với ngân sách nhà nước, cần nhanh chóng huy động những nguồn khác như:

- Tín dụng ưu đãi thông qua ODA, vay lại từ Bộ Tài chính, hỗ trợ lãi suất...
- Tín dụng thị trường được chính quyền tỉnh bảo lãnh vay vốn;
- Huy động vốn từ các nhà thầu bằng việc nhà thầu ứng vốn đầu tư các dự án CSCC hiệu suất cao theo cơ chế chia sẻ vốn-lãi.
- Thành lập Quỹ chiếu sáng để tập trung các nguồn tài trợ cho các dự án CSCC hiệu suất cao.
- Tiếp cận các nguồn viện trợ không hoàn lại của các nhà tài trợ trong và ngoài nước...

### 2.2. Tín dụng ưu đãi

Tín dụng ưu đãi đầu tư đối với các dự án CSCC hiệu suất cao bao gồm các dạng: (i) Cho vay đầu tư với lãi suất và thời hạn ưu đãi; (ii) Bảo lãnh tín dụng đầu tư (để các công ty CSCC được vay vốn bên ngoài Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)); (iii) Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư (các công ty CSCC vay vốn trên thị trường vốn, sau đó, đề nghị VDB hỗ trợ một phần lãi suất thị trường).

Việc tài trợ bằng các nguồn tín dụng ưu đãi cho các dự án CSCC hiệu suất cao hiện nay chưa được phổ biến. Do vậy, cần thiết phải cụ thể hóa các điều khoản ưu đãi (về vốn vay, về thời gian vay, thời gian ân hạn, lãi suất...) và chính thức hóa bằng các văn bản pháp lý có hiệu lực để đưa vào danh

mục được ưu đãi trong các quy định hiện hành về ODA và các quy định liên quan đến tín dụng ưu đãi đầu tư của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chi tiết cho CSCC hiệu suất cao. Một số đề xuất cụ thể như sau:

- Cho vay ưu đãi đầu tư đối với các dự án CSCC hiệu suất cao

Các doanh nghiệp CSCC có dự án đầu tư CSCC hiệu suất cao được quy định là *thuộc diện được vay vốn đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư, hỗ trợ sau đầu tư từ VDB*. Theo đó, đối tượng cho vay là chủ đầu tư có dự án đầu tư thuộc Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 151/2006/NĐ-CP ngày 20-12-2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và các văn bản liên quan của Bộ Tài chính.

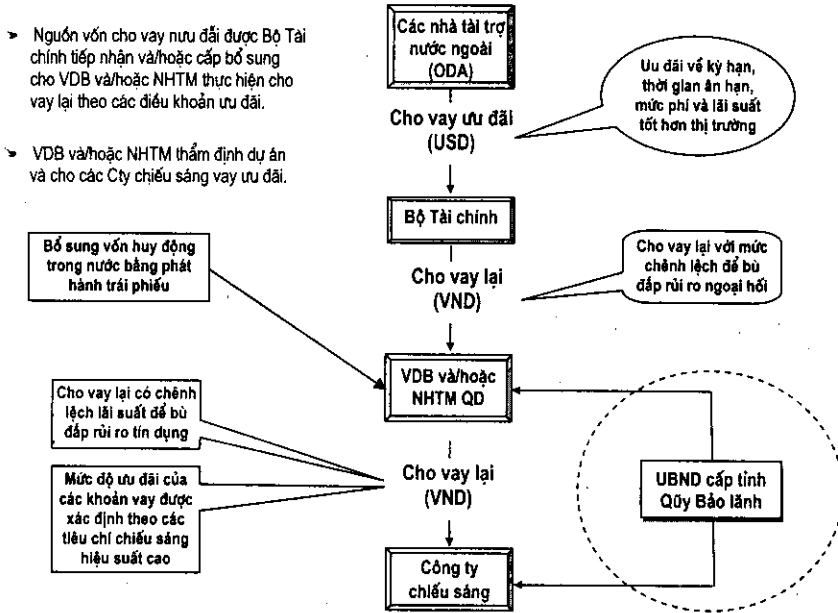
Nguyên tắc tín dụng đầu tư là cho vay, bảo lãnh những dự án đầu tư có thu hồi vốn trực tiếp nằm trong Danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư do Chính phủ quy định. Do vậy, các dự án đầu tư CSCC hiệu suất cao cũng cần được Chính phủ ghi vào Danh mục dự án được vay vốn tín dụng đầu tư ưu đãi của Nhà nước.

Các điều kiện vay cần được quy định theo hướng: Mức vốn cho vay đối với mỗi dự án tối đa bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của dự án đó (không bao gồm vốn lưu động). Thời hạn cho vay được xác định theo khả năng thu hồi vốn của dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư cho phù hợp (khoảng 10-12 năm). Lãi suất cho vay, nếu vay bằng VND, tính bằng lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm cộng 0,5%/năm, xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng lần đầu tiên, không thay đổi cho cả thời hạn vay vốn.

Ví dụ, lãi suất tín dụng đầu tư đề xuất áp dụng cho các dự án CSCC hiệu suất cao, nếu vay bằng VND là 11,4%/năm, bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi là 7,2%/năm (áp dụng theo Quyết định 52/2008/QĐ-BTC ngày 14-7-2008 của Bộ Tài chính ban hành mức lãi suất ưu đãi mới nhất cho các công trình cơ sở hạ tầng).

Con đường huy động nguồn tín dụng ưu đãi được thực hiện theo sơ đồ sau:

**Tài trợ vốn thông qua tín dụng ưu đãi**



Ngoài vay ưu đãi, các dự án CSCC hiệu suất cao cần được tiếp cận các nguồn vốn trên thị trường tín dụng, theo các thủ tục vay vốn thông thường (vay thương mại), với các điều kiện vay, lãi suất, thời hạn của thị trường. Vay theo điều kiện thị trường là cơ sở bảo đảm hoạt động đầu tư cho CSCC hiệu suất cao được bền vững, bởi chính vay theo điều kiện thị trường sẽ thúc đẩy hiệu quả đầu tư, nâng cao chất lượng quản lý. Mặc dù được vay theo cơ chế thị trường song vấn đề cần đề xuất ở đây là các dự án CSCC hiệu suất cao cần được: (i) hỗ trợ lãi suất sau đầu tư khi vay bằng nguồn vốn vay thương mại, và (ii) quỹ bảo lãnh của tỉnh hoặc VDB bảo lãnh để vay vốn trên thị trường tín dụng để đầu tư các dự án CSCC hiệu suất cao.

**• Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

“Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư” là việc đề nghị Nhà nước hỗ trợ một phần lãi suất cho chủ đầu tư khi vay vốn của các tổ chức tín dụng để đầu tư dự án CSCC hiệu suất cao. Khi dự án đã hoàn thành đưa

vào sử dụng và bắt đầu trả nợ vay thì sẽ được hỗ trợ lãi suất theo mức quy định của Bộ Tài chính.

Các công ty CSCC hiệu suất cao cần được xác định là đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, có dự án đầu tư CSCC hiệu suất cao ghi trong Danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Về nguyên tắc, mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư bằng chênh lệch giữa lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng (ngoài VDB) và 90% lãi suất vay vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ (Điều 10 Nghị định 151/2006/NĐ-CP ngày 20-12-2006). Trên thực tế, từ 14-7-2008, Bộ Tài chính đã quy định chung mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án được hỗ trợ khi vay vốn bằng VND là 3,9%/năm, vay bằng ngoại tệ là 0,96%/năm (Quyết định 52/2008/QĐ-BTC ngày 14-7-2008 của Bộ Tài chính).

Về trình tự, VDB sẽ cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo kết quả trả nợ của chủ đầu tư các dự án CSCC hiệu suất cao.

• *Bảo lãnh tín dụng đầu tư (bảo lãnh vay vốn)*

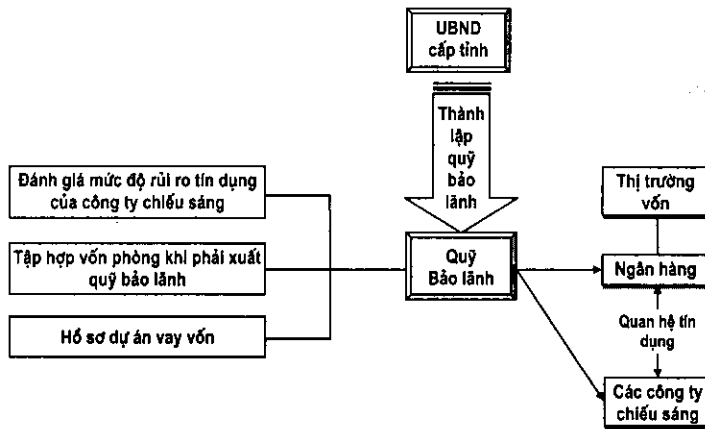
Đề xuất “bảo lãnh vay vốn” là đề xuất cho phép các dự án CSCC hiệu suất cao luôn có được các cam kết của VDB, hoặc Quỹ Bảo lãnh của tỉnh bảo lãnh với tổ chức cho vay vốn về việc sẽ trả nợ thay chủ đầu tư các dự án CSCC hiệu suất cao nếu họ không trả hoặc trả nợ không đủ cho bên cho vay vốn.

Mức bảo lãnh phải tương ứng với mức vốn vay, song không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án và nên ở mức bằng khoảng 80% phần chênh lệch giữa giá trị khoản vay và giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tại ngân hàng. Đối tượng được bảo lãnh là các chủ đầu tư có dự án CSCC hiệu suất cao thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư. Nói cách khác, các dự án CSCC hiệu suất cao cần được ghi vào danh mục các đối tượng được vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định của Chính phủ. Thời

hạn bảo lãnh tín dụng được xác định phù hợp với thời hạn vay vốn đã thoả thuận giữa khách hàng và ngân hàng. Mặt khác, các dự án CSCC hiệu suất cao có thể và nên được miễn toàn bộ phí bảo lãnh tín dụng (hiện đang bao gồm: (i) phí thẩm định hồ sơ bảo lãnh 50.000đ cho một đơn vị cấp bảo lãnh tín dụng; (ii) phí bảo lãnh tín dụng 0,8%/năm tính trên số tiền được bảo lãnh).

Đề xuất đưa các dự án CSCC hiệu suất cao vào danh mục được VDB hoặc Quỹ bảo lãnh cấp tỉnh bảo lãnh vay vốn là một đề xuất thiết thực và hoàn toàn khả thi. Theo đó, có thể giảm nhẹ các điều kiện được bảo lãnh so với chuẩn điều kiện thông thường: (1). có dự án đầu tư khả thi, có khả năng hoàn trả vốn vay; (2). có tổng giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tối thiểu bằng 30% giá trị khoản vay; (3). không có các khoản nợ đọng thuế, nợ quá hạn.

**Cơ chế bảo lãnh cho các dự án CSCC hiệu suất cao vay vốn ngân hàng**



**2.3. Đưa vào danh mục được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp**

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 14/2008/QH12 vừa được Quốc hội khóa 12 ban hành ngày 3-6-2008, hiệu lực thi hành từ 1-1-2009, quy định mức thuế TNDN phổ thông là 25% tính trên thu nhập chịu thuế và những quy định ưu đãi, miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp hoạt động

tại các địa bàn và lĩnh vực cần được Nhà nước ưu tiên phát triển. Tuy nhiên, trong Luật, các điều khoản ưu đãi thuế TNDN đó chưa được cụ thể hóa cho ngành CSCC.

Xuất phát từ vị trí vô cùng quan trọng của việc tiết kiệm điện năng tiêu thụ trong chiếu sáng, thúc đẩy CSCC hiệu suất cao phát triển, góp phần giảm phát thải hiệu ứng nhà kính, bảo đảm phát triển bền vững, thì, Chính phủ cần cụ thể hóa các ưu đãi của

Luật thuế TNDN áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CSCC hội tụ đủ các tiêu chí và điều kiện CS hiệu suất cao nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

Điều kiện để được hưởng các ưu đãi này là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CSCC phải hội tụ đủ các tiêu chí và điều kiện CSCC hiệu suất cao do liên Bộ Xây dựng, Khoa học - Công nghệ, Tài nguyên - Môi trường, Tài chính ban hành. Các tiêu chí này sẽ là căn cứ pháp lý để áp dụng các điều khoản ưu đãi về thuế TNDN.

Cụ thể, cần hướng dẫn các điều 13, điều 14, điều 16, điều 17 của Luật thuế TNDN 2008 để các công ty CSCC đủ tiêu chuẩn CSCC hiệu suất cao theo quy định của Liên Bộ sẽ được hưởng các ưu đãi thuế TNDN. Chi tiết như sau:

### 1. Quy định về điều kiện hưởng ưu đãi:

Các công ty CSCC hội tụ đủ (100%) các tiêu chí và điều kiện CSCC hiệu suất cao theo quy định của Liên Bộ thì được xác định là công ty CSCC hiệu suất cao hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đủ điều kiện hưởng ưu đãi về thuế TNDN.

Các công ty CSCC chỉ đáp ứng được từ 50% đến dưới 100% các tiêu chí và điều kiện CSCC hiệu suất cao do Liên Bộ ban hành cũng được xác định là các Công ty CSCC hiệu suất cao hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhưng chỉ được hưởng 50% mức ưu đãi.

Các công ty CSCC chỉ đáp ứng được dưới 50% các tiêu chí và điều kiện CSCCHSC do Liên Bộ ban hành thì không đủ điều kiện hưởng ưu đãi này.

2. Các ưu đãi về thuế TNDN áp dụng cho các doanh nghiệp CSCC đủ điều kiện CSCC hiệu suất cao bao gồm:

- Đối với doanh nghiệp đáp ứng đủ 100% các điều kiện và tiêu chí chiếu sáng hiệu suất cao do Liên Bộ ban hành sẽ được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% (mức thông dụng là 25%) và khi thành lập

mới được miễn thuế 4 năm, được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Đối với doanh nghiệp đáp ứng được từ 50% đến dưới 100% các điều kiện và tiêu chí chiếu sáng hiệu suất cao do Liên Bộ ban hành sẽ không được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% nhưng được hưởng các ưu đãi khi thành lập mới là được miễn thuế 4 năm, được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

- Ngoài ra, cả 2 loại doanh nghiệp trên đều được hưởng chế độ ưu đãi về chuyển lỗ, trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ như: được chuyển số lỗ sang năm sau và được trừ vào thu nhập tính thuế trong thời hạn không quá 5 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ; Công ty Chiếu sáng công cộng được trích 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của công ty và thực hiện các quy định khác về trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ như các doanh nghiệp khác.

Các ưu đãi nêu trên cần được ghi vào Danh mục lĩnh vực ưu đãi thuế của các văn bản pháp lý về thuế TNDN. Việc đề xuất cụ thể hóa các điều khoản ưu đãi thuế TNDN đối với lĩnh vực CSCC hiệu suất cao là khả thi, cần thiết, có lợi ích lâu dài, đồng thời, các biện pháp ưu đãi tài chính đối với CSCC hiệu suất cao sẽ góp phần thúc đẩy xã hội sử dụng điện một cách khoa học, hiệu quả, tiết kiệm, từ đó, đóng góp tích cực vào phát triển bền vững.

### 2.4. Thiết lập Quỹ chiếu sáng công cộng hiệu suất cao

Để bảo đảm tính chủ động trong hoạt động hỗ trợ phát triển CSCC hiệu suất cao, nên thiết lập một Quỹ tài chính riêng (sau đây gọi tắt là Quỹ) chuyên dùng cho khuyến khích phát triển dịch vụ CSCC hiệu suất cao theo hướng Quỹ là một tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo đảm hoàn vốn và bù đắp chi phí, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, có bảng cân đối riêng, thực hiện hạch toán tập



trung và được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và/hoặc ngân hàng thương mại.

Vốn hoạt động của Quỹ gồm: (i) vốn điều lệ; (ii) vốn để triển khai các chương trình cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao do Nhà nước giao; (iii) tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; (iv) vốn khác theo quy định của pháp luật. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng cho các mục tiêu:

1. Hỗ trợ các đối tượng cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao nhằm thực hiện Chương trình tiết kiệm của Chính phủ theo các hình thức: (i) hỗ trợ chi phí phát triển dịch vụ CSCC hiệu suất cao; (ii) cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp CSCC triển khai các dự án CSCC hiệu suất cao.

2. Triển khai các chương trình cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao được Nhà nước giao.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của Quỹ nhưng không vượt quá 5% vốn điều lệ hiện có.

4. Đầu tư ngắn hạn vào trái phiếu chính phủ từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Quỹ có trách nhiệm bảo toàn vốn trong quá trình hoạt động. Việc bảo toàn vốn của Quỹ được thực hiện bằng cách: (i) mua bảo hiểm; (ii) hoặc xử lý bồi thường (lỗi chủ quan) và (iii) bù đắp từ quỹ dự phòng (đối với các trường hợp xảy ra tổn thất do nguyên nhân khách quan bất khả kháng). Nếu năm trước chưa sử dụng hết, vốn hoạt động của Quỹ được chuyển sang năm sau để sử dụng cho các mục tiêu theo kế hoạch được duyệt.

Để hỗ trợ chiếu sáng hiệu suất cao, cần quy định miễn thuế TNDN đối với một số hoạt động của Quỹ có liên quan đến chiếu sáng hiệu suất cao. Ví dụ, cần miễn thuế TNDN cho các hoạt động: (i) hỗ trợ phát triển cung ứng dịch vụ CSCC hiệu suất cao trong từng giai đoạn; (ii) cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp CSCC triển khai các

dự án CSCC hiệu suất cao. Các hoạt động khác của Quỹ phải nộp thuế theo quy định hiện hành.

• *Hỗ trợ vốn đối với các dự án CSCC hiệu suất cao*

Đối tượng hỗ trợ và cho vay vốn của Quỹ là các dịch vụ CSCC hiệu suất cao nằm trong chương trình CSCC hiệu suất cao đã được phê chuẩn.

Nguyên tắc hỗ trợ là: (i) chỉ hỗ trợ chi phí cung cấp các dịch vụ CSCC hiệu suất cao thuộc đối tượng hỗ trợ quy định và có trong kế hoạch năm đã được các cấp quản lý có thẩm quyền thông qua; (ii) thực hiện thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao và (iii) theo tiến độ công việc.

Việc tuyển chọn hỗ trợ được thực hiện hàng năm trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao lập và gửi Quỹ. Căn cứ vào Chương trình CSCC hiệu suất cao đã được phê duyệt; căn cứ kế hoạch vốn bổ sung và nhu cầu hỗ trợ của các đối tượng, Quỹ tổ chức tuyển chọn, thẩm định các dự án cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao được tài trợ theo các quy định của Nhà nước; tổng hợp và trình Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều kiện nhận hỗ trợ bao gồm:

- Doanh nghiệp có thực hiện cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao;
- Nằm trong kế hoạch năm đó được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Có đầy đủ hồ sơ tài liệu đề nghị Quỹ hỗ trợ theo quy định.

Mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp để phát triển cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao được xác định trên cơ sở định mức hỗ trợ do Liên Bộ Xây dựng - Tài chính ban hành. Việc cấp phát tiền hỗ trợ được thực hiện trực tiếp thông qua Quỹ hoặc ủy thác cho một tổ chức tín dụng, ngân hàng cấp hộ theo Hợp đồng ủy thác.

### • Hỗ trợ cho vay vốn đối với các dự án CSCC hiệu suất cao

Nguyên tắc hỗ trợ theo hình thức cho vay là: (i) chỉ cho vay các dự án phát triển cơ sở hạ tầng CSCC hiệu suất cao thuộc đối tượng hỗ trợ quy định và có trong kế hoạch năm đó đã được Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông qua; (ii) việc cho vay vốn phát triển dịch vụ CSCC hiệu suất cao được thực hiện thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao; (iii) việc giải ngân vốn vay được thực hiện theo tiến độ công việc hoàn thành của dự án vay vốn.

Điều kiện cho vay sẽ được xác định cụ thể, phù hợp với các tiêu chuẩn tín dụng và mức độ ưu đãi cho các dự án chiếu sáng hiệu suất cao. Mức vốn cho vay tối đa bằng 70% tổng mức đầu tư của dự án. Thời hạn cho vay tối đa không quá 10 năm. Lãi suất vay vốn bằng lãi suất trái phiếu chính phủ thời hạn 5 năm do Hội đồng quản lý Quỹ xác định. Việc điều chỉnh lãi suất cho vay không quá 2 lần/năm. Lãi suất vay vốn cố định trong suốt thời hạn vay.

Quỹ được trích lập quỹ dự phòng rủi ro (mỗi năm một lần khi kết thúc năm tài chính) để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay các dự án thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng CSCC hiệu suất cao sau khi sử dụng tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có) để giảm trừ tổn thất. Tỷ lệ trích Quỹ dự phòng rủi ro hàng năm bằng 0,5% tính trên dư nợ cho vay của Quỹ. Cuối năm, nếu không sử dụng hết quỹ dự phòng rủi ro, số dư của quỹ được chuyển sang quỹ dự phòng rủi ro năm sau. Về thẩm quyền xử lý rủi ro, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính quyết định việc xử lý rủi ro (gia hạn nợ, xoá nợ) trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ và Hội đồng quản lý đối với các trường hợp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng.

Doanh nghiệp CSCC triển khai các dự án CSCC hiệu suất cao nhận hỗ trợ và vay vốn

có trách nhiệm (i) sử dụng vốn hỗ trợ và vốn vay đúng mục đích; hoàn trả vốn vay (gốc, lãi) đầy đủ, đúng hạn; (ii) cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Quỹ thẩm định trước khi hỗ trợ, cho vay vốn theo quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp; (iii) thực hiện hạch toán kế toán các khoản nhận hỗ trợ, vay vốn từ Quỹ và tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế đối với doanh nghiệp.

Quỹ CSCC hiệu suất cao có trách nhiệm: (i) thực hiện cấp phát và quyết toán vốn hỗ trợ, cho vay vốn theo đúng quy định; (ii) theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ CSCC hiệu suất cao được Quỹ hỗ trợ, cho vay; (iii) kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn của Quỹ; (iv) đình chỉ việc hỗ trợ hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện có vi phạm các quy định về sử dụng vốn.

### • Thu nhập, chi phí và quản lý hoạt động của Quỹ

Thu nhập của Quỹ là toàn bộ các khoản phải thu trong năm, phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác của Quỹ. Chi phí của Quỹ là các khoản phải chi cần thiết cho hoạt động của Quỹ, nằm trong kế hoạch được phê duyệt, có hoá đơn tài chính, chứng từ hợp pháp minh chứng. Quỹ căn cứ vào khả năng tài chính xây dựng định mức, quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Quỹ không được hạch toán vào chi phí các khoản thiệt hại đã được Chính phủ hỗ trợ hoặc cơ quan bảo hiểm, bên gây thiệt hại bồi thường; các khoản phạt do vi phạm hành chính do nguyên nhân chủ quan, phạt vi phạm chế độ tài chính... Chênh lệch thu, chi tài chính hàng năm tạo thành thu nhập của Quỹ sau khi trả tiền phạt do vi phạm các quy định của pháp luật, được phân phối theo thứ tự: (i) trích quỹ đầu tư phát triển (lớn hơn hoặc bằng 30%); (ii) trích quỹ khen thưởng và phúc lợi theo mức trích do Hội đồng quản lý quyết định. Số còn lại (sau khi trích lập các quỹ trên), được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

Quý phải thực hiện công khai tài chính theo quy định pháp luật. Hệ thống báo cáo tài chính của Quý thực hiện như quy định đối với doanh nghiệp nhà nước. Báo cáo tài chính năm của Quý phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập trước khi trình Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt và gửi cho Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Bộ Tài chính theo quy định.

### **2.5. Đổi mới cơ chế phân bổ, cấp phát ngân sách, cả ngân sách thường xuyên và ngân sách đầu tư**

Hiện nay, hầu như toàn bộ ngân sách (bao gồm đầu tư mới, đầu tư nâng cấp cũng như ngân sách thường xuyên chi cho quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng, kể cả tiền điện) đều do ngân sách nhà nước các cấp cấp theo dự toán và theo quy trình của Luật Ngân sách nhà nước.

Quy trình ngân sách hiện tại là ngắn hạn (từng năm một), công kênh, thiếu thuyết phục, không đủ tiền để đáp ứng nhu cầu thực tế, làm cho cấp dưới quá thụ động, phụ thuộc vào cấp trên và cơ quan tài chính, kế hoạch.

Tại các đô thị, công ty chiếu sáng phải xây dựng dự toán năm (cả đầu tư và thường xuyên) trình các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, quyết định. Sau đó, ngân sách được quản lý và sử dụng theo từng năm một, rất thiếu, thụ động và không hiệu quả.

Tại các trường học, bệnh viện, ngân sách cho chiếu sáng được dự toán như những khoản mục trong tổng thể dự toán hàng năm của đơn vị. Ngân sách của các trường học, bệnh viện cũng được quản lý và sử dụng từng năm một, nếu cuối năm không sử dụng hết thì cũng bị hủy bỏ. Sau khi dự toán được duyệt, các trường học, bệnh viện tự tổ chức đầu tư và quản lý chiếu sáng. Việc làm này không hiệu quả bằng các đơn vị chiếu sáng chuyên nghiệp và chia sẻ nguồn lực của các bệnh viện, trường học vào việc đầu tư, quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng, không tập trung vào chuyên môn chính là giáo dục và khám chữa bệnh.

Cơ chế, thủ tục, quy trình, thủ tục duyệt cấp dự toán, thanh toán, quyết toán ngân

sách cho chiếu sáng thực hiện theo cơ chế quản lý ngân sách nhà nước hiện hành có nhiều tầng nấc, công kênh nhưng vừa ngắn hạn, vừa không gắn với hiệu quả công việc là số lượng và chất lượng chiếu sáng. Tạo ra thụ động cho các đơn vị sử dụng ngân sách và những kẽ hở cho thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách và sử dụng điện chiếu sáng.

Đề xuất ở đây là đổi mới quy trình và cách thức cấp phát ngân sách cho các đô thị, trường học, bệnh viện công lập theo hướng cấp phát theo trung hạn và gắn với kết quả đầu ra; xóa bỏ cơ chế cấp phát theo dự toán, từng năm một đối với ngân sách chiếu sáng; gắn cấp phát ngân sách với kết quả đầu ra về chiếu sáng theo tiêu chuẩn chiếu sáng do Bộ Xây dựng ban hành; xây dựng bộ tiêu chí về chiếu sáng hiệu suất cao để làm cơ sở cấp phát và quản lý ngân sách; đồng thời, có quy định bắt buộc chỉ những dự án chiếu sáng nào thỏa mãn được các tiêu chí về CSHSC thì mới được duyệt cấp ngân sách./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu các hội thảo về cơ chế, chính sách tài chính cho CSCC hiệu suất cao do Dự án Chiếu sáng công cộng hiệu suất cao tại Việt Nam (VEEPL) do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tài trợ và Hội chiếu sáng Việt Nam tổ chức năm 2007, 2008.
2. Các báo cáo về mô hình chiếu sáng dân lập của thành phố Hồ Chí Minh, Trương Quang Vũ, Tạp chí Chiếu sáng đô thị, số 3-2006.
3. Chiếu sáng đô thị hiệu quả và tiết kiệm điện năng, TS Vũ Minh Mão, Tạp chí Chiếu sáng đô thị, số 4-2007.
4. Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006 – 2015, Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ số 79/2006/QĐ-TTg.
5. Suy ngẫm và giải pháp về chiếu sáng đô thị, TS. KTS. Lê Đình Tri, Tạp chí Chiếu sáng đô thị, số 3-2006.
6. Tài liệu đào tạo về cơ chế, chính sách tài chính cho CSCC hiệu suất cao do Dự án Chiếu sáng Công cộng Việt Nam tổ chức tại Hà Nội từ ngày 26 đến ngày 28-9-2007.
7. Một số vấn đề và giải pháp tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng đô thị tại Việt Nam, Phạm Đức Tiến, Tạp chí Chiếu sáng đô thị, số 3-2006
8. Tài liệu Hội thảo về Tiết kiệm điện do Bộ Công nghiệp, Viện Năng lượng và Công ty PG Lighting tổ chức tháng 4-2006.
9. Tạp chí Công nghiệp và các Chuyên san cuối tháng của Bộ Công Thương năm 2008, Web: Tietkiemdienchieusang.congcong.hoTROTHIETBI.HIEUSUATCAO - irv.moi.gov.vn

## Phụ lục: Tóm tắt các vấn đề tài chính chủ yếu và đề xuất hướng giải quyết

	Vấn đề hiện đang tồn tại	Vi sao phải cải cách	Lợi ích của cải cách	Hướng cải cách
<b>Vốn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công ty chiếu sáng chỉ có được khoảng 30% số vốn cần thiết cho các nhu cầu CSCC: đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, duy tu bảo trì, điện tiêu thụ.</li> <li>- Gần 100% số vốn được ngân sách cấp theo dự toán ngắn hạn, hàng năm</li> <li>- Các nguồn tài trợ ODA cho CSCC còn rất hạn hữu (kể cả viện trợ không hoàn lại hoặc vay ưu đãi)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu vốn cho CSCC, cả cho đầu tư và thường xuyên</li> <li>- Không đủ tiền thực hiện các mục tiêu CSCC (kể cả chiếu sáng đô thị, đường giao thông, cầu, phà, khu dân cư, trường học, bệnh viện...)</li> <li>- Thiếu tính đa dạng về nguồn: ngân sách cấp là chủ yếu trong khi tốc độ đô thị hóa và tốc độ phát triển của nền KT-XH là rất nhanh.</li> <li>- Chưa huy động được các hình thức vay, viện trợ, hoặc huy động từ thị trường</li> <li>- Tính chất thị trường hóa, đa dạng hóa trong cung cấp nguồn tài chính cho CSCC còn rất yếu và thiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành CSCC có đủ tiền để cung cấp dịch vụ chiếu sáng cho xã hội</li> <li>- Phổ biến công nghệ chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và tiết kiệm tiền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa dạng hóa các hình thức và nguồn tài trợ</li> <li>- Tối ưu hóa nguồn ngân sách cấp</li> <li>- Mở thêm các kênh tín dụng, nhất là tín dụng ưu đãi cho CSCC hiệu suất cao.</li> <li>- Đưa vào danh mục các dự án kêu gọi huy động ODA và viện trợ cho CSCC</li> <li>- Bảo lãnh cho các khoản huy động vốn vay của thị trường đầu tư cho CSCC hiệu suất cao</li> <li>- Ghi vào danh mục tín dụng ưu đãi đối với các dự án đầu tư mới và đầu tư nâng cấp CSCC hiệu suất cao</li> </ul>
<b>Cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ xây dựng dự toán lạc hậu cả về cách làm và giá trị định mức.</li> <li>- Thị trường và giá cả biến đổi thường xuyên;</li> <li>- Định mức lạc hậu, không lường được sự biến động của Khoa học - Công nghệ, không phản ánh chiếu sáng hiệu suất cao</li> <li>- Ngân sách duyệt và cấp theo áp đặt chủ quan, không định hướng tiết kiệm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý CSCC (công ty chiếu sáng) thiếu chủ động, phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn và vào các cấp quản lý</li> <li>- Hoạt động cầm chừng, tùy thuộc vào ngân sách được cấp, không đảm bảo số lượng và chất lượng chiếu sáng</li> <li>- Hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả chiếu sáng thấp, lãng phí nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, hiệu quả chiếu sáng</li> <li>- Cải thiện tính chủ động của các đơn vị</li> <li>- Phổ biến công nghệ chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và tiết kiệm tiền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng bước bỏ phương pháp quản lý theo định mức</li> <li>- Áp dụng tiêu chí chiếu sáng tiết kiệm trong cấp phát ngân sách đối với tất cả các dự án đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống CSCC.</li> <li>- Đối với các dự án này, nếu không thỏa mãn được các tiêu chí tiết kiệm trong CSCC thì không được duyệt cấp phát ngân sách.</li> </ul>
<b>Quy trình lập, duyệt dự toán ngân sách</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắn hạn theo từng năm một</li> <li>- Không được phép chuyển sang năm sau số kinh phí được cấp những chưa sử dụng hết → chạy kinh phí, chạy chứng từ vào cuối năm</li> <li>- Công kênh, qua nhiều tầng nấc quản lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị nhận ngân sách cho CSCC thụ động trong tất cả các khâu của quy trình ngân sách, từ lập dự toán, trình duyệt, phê chuẩn, cấp phát, thanh toán, sử dụng ngân sách cho CSCC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến công nghệ chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và tiết kiệm tiền</li> <li>- Sẽ đảm bảo bền vững tài chính của các công ty chiếu sáng → tác động tích cực đến cung cấp dịch vụ tốt hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp phát ngân sách cho CSCC theo trung hạn</li> <li>- Được phép chuyển năm sau số kinh phí tạm thời chưa sử dụng hết</li> </ul>
<b>Quy trình cấp phát, thanh toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm</li> <li>- Kiểm soát chặt chẽ quá mức cần thiết (chứng từ thanh toán), nhất là đối với các trường hợp đã đấu thầu đã có hội đồng và giá đấu thầu được duyệt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty chiếu sáng không thể hoạt động tốt nếu quá phụ thuộc vào các cấp quản lý, không có cơ chế chủ động và nhất là thiếu vốn</li> <li>- Có nhiều vướng mắc khi giải ngân với KBNN</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến công nghệ chiếu sáng HSC, tiết kiệm điện và tiết kiệm tiền</li> <li>- Sẽ đem lại sự minh bạch và kỷ luật tốt hơn → tạo động cơ và tạo điều kiện để tập trung cải thiện trách nhiệm và hiệu quả sử dụng tiền cấp cho CSCC cũng như hiệu quả CSCC</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán theo hợp đồng đấu thầu, giảm tải trong khâu kiểm soát chứng từ thanh toán</li> <li>- Căn cứ thanh toán: Hợp đồng đấu thầu; kết quả và tiến độ thực hiện; Lệnh và số tiền có trong tài khoản của chủ đầu tư (bên A).</li> <li>- Cách thanh toán: chuyển thẳng cho bên nhận thầu (không qua TK bên A)</li> </ul>
<b>Thị trường hóa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty chiếu sáng chiếm vị trí độc quyền trong cung cấp dịch vụ chiếu sáng đô thị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu phát triển thị trường trong cung cấp dịch vụ CSCC</li> <li>- CSCC phải được quy định là dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ cần được đấu thầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước tiết kiệm được ngân sách chi cho CSCC</li> <li>- Xã hội tiết kiệm được điện năng tiêu thụ nhưng vẫn được chiếu sáng tốt hơn</li> <li>- Thị trường dịch vụ phát triển hơn</li> <li>- Tăng trưởng kinh tế bền vững</li> <li>- An ninh xã hội tốt hơn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định CSCC là dịch vụ sự nghiệp công (DVSNC) ghi vào danh mục dịch vụ cần được đấu thầu → sửa đổi bổ sung quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công.</li> <li>- Xây dựng các quy định cho ESCO hình thành và phát triển (tạo "sân chơi" cho ESCO)</li> <li>- Phát triển các cơ chế chia sẻ vốn - lãi trong cung cấp dịch vụ CSCC</li> </ul>

1. Tổng hợp theo các báo cáo của Dự án VEEPL và Hội chiếu sáng Việt Nam.